

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bản án số: 72/2020/HS-ST
Ngày: 12-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bảy
Ông Lê Xuân H

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST–HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Kim Đ, sinh năm 1971 tại An Giang

Nơi cư trú: Thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Bán buôn; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H (đã chết) và bà Trần Mộng T, sinh năm 1946; Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; có chồng là Đặng Văn H (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1997; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Hoàng Thị Kim Th, sinh năm 1974 (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện Đ, tỉnh Bình D.

- Chị Nguyễn Thị Trúc M, sinh năm 1995 (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện Đ, tỉnh Bình D.

- Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1985 (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Anh Ngô Văn H, sinh năm 1988 (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/01/2020, Nguyễn Văn D và Ngô Văn H đến quán cà phê chòi “Ty Ty” của Huỳnh Kim Đ tại thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước để mua dâm. Tại quán thì D nhờ Đ tìm gái bán dâm cho D và H, nếu gái đẹp thì D sẽ cho Đ 100.000 đồng. Đ điện thoại cho Hoàng Thị Kim Th đến bán dâm. Một lúc sau, Th cùng Nguyễn Thị Trúc M đến quán của Đ. Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, Công an huyện B phối hợp với Công an xã A kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang 02 cặp nam nữ đang có hành vi mua bán dâm tại phòng ngủ trong nhà của Huỳnh Kim Đ. Cụ thể: tại phòng ngủ thứ nhất của Đ, Hoàng Thị Kim Th đang bán dâm cho Nguyễn Văn D, cả hai không mặc quần áo, trên giường có 01 bao cao su hiệu “FREEMEN” chưa sử dụng; phòng kế bên, Nguyễn Thị Trúc M đang bán dâm cho Ngô Văn H, thu giữ số tiền 350.000 đồng là tiền của H đưa cho M và 01 bao cao su hiệu FREEMEN đã qua sử dụng. Ngoài ra, Công an còn thu giữ 10 bao cao su hiệu FREEMEN chưa sử dụng ở phòng ngủ trong quán của Đ, thu giữ của Nguyễn Văn D 200.000 đồng, của Hoàng Kim Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 và thu giữ của Huỳnh Kim Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT –VKS ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Huỳnh Kim Đ về tội “Chứa mại dâm” quy định tại Khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh đề nghị tuyên bị cáo Huỳnh Kim Đ phạm tội “Chứa mại dâm”.

Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim Đ từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 550.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su hiệu FREEMEN đã qua sử dụng và 11 bao cao su hiệu FREEMEN chưa sử dụng.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định.

Đối với hành vi bán dâm của Hoàng Thị Kim Th, Nguyễn Thị Trúc M và hành vi mua dâm của Nguyễn Văn D và Ngô Văn H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Th, My, D và H nên không đề cập xử lý.

Bị cáo Huỳnh Kim Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Kim Th, chị Nguyễn Thị Trúc M, anh Nguyễn Văn D và anh Ngô Văn H thấy rằng chị Th, chị My, anh D và anh H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt và có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và

những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận: Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 10/01/2020, Huỳnh Kim Đ đã có hành vi dùng nơi ở của mình tại quán cà phê Ty Ty tại thôn 2, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước để cho Hoàng Thị Kim Th, Nguyễn Thị Trúc M bán dâm cho Ngô Văn H và Nguyễn Văn D nhằm thu lợi bất chính từ việc thu tiền bán nước cho các đối tượng này.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa mới và là môi trường lây lan các bệnh xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt cần xem xét áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; **bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, pH nuôi cháu ngoại và mẹ già đang bị bệnh ung thư, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế.** Đây là các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 mà bị cáo được hưởng. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng không cần thiết pH bắt bị cáo pH chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương có sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và cũng phù hợp với Nghị quyết 02/2018/NQHĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với hành vi bán dâm của Hoàng Thị Kim Th, Nguyễn Thị Trúc M và hành vi mua dâm của Nguyễn Văn D và Ngô Văn H. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với chị Th, chị My, anh D, anh H nên không đề cập xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 550.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su hiệu FREEMEN đã qua sử dụng và 11 bao cao su hiệu FREEMEN chưa sử dụng.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Kim Đ phạm tội “Chứa mại dâm”;

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Kim Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo pH chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 550.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, số Imel: 35289210446958; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37, màu đen, số Imel: 86634603159616.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su hiệu FREEMEN đã qua sử dụng và 11 bao cao su hiệu FREEMEN chưa sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009779, quyển số 0196 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- UBND xã A;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào